

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH
BAN QUẢN LÝ KHOA HỌC

Số : 08 /CV-QLKH

V/v: Đề xuất nhiệm vụ KH&CN
cấp Bộ năm 2020 (Đợt 02)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2020

Kính gửi: Các khoa, Bộ môn, Ban và Trung tâm, 02 Viện

Căn cứ Công văn số 49/CV-CLTC-QLKH của Viện Chiến lược & Chính sách Tài chính ngày 14/02/2020 về việc đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ năm 2020. Ban Quản lý Khoa học thông báo tới các Khoa, Bộ môn, Ban, Trung tâm và 02 Viện đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ năm 2020 như sau:

- 1. Đề xuất nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN cấp Bộ năm 2020 (Có mẫu kèm theo)**
- 2. Về thời gian và cách thức tiến hành:**

Trường các đơn vị có trách nhiệm thông báo tới cán bộ viên chức, giảng viên trong đơn vị đề xuất nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN cấp Bộ năm 2020 theo mẫu đính kèm. Hồ sơ đề xuất nhiệm vụ NCKH&CN của các đơn vị gửi về Ban QLKH **trước ngày 28/02/2020** để ban QLKH kịp thời tổng hợp gửi Viện Chiến lược và Chính sách Tài chính (trước ngày 02/03/2020). Hồ sơ bao gồm:


+ Phiếu đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ của các cá nhân, có xác nhận của đơn vị chủ trì nhiệm vụ (Mẫu phiếu đề xuất kèm theo thông báo);

+ 01 bản mềm tổng hợp gửi về hòm thư: khoahoctc@hvtc.edu.vn;

Thông tin liên hệ:

TS. Nguyễn Thị Thúy Nga - P317 - Ban QLKH - SĐT: 0869.987.986

Ths Đào Ngọc Hà - P415 - Ban QLKH - SĐT: 0989.466.284

Xin trân trọng cảm ơn! 

Nơi nhận:

- Ban GD
- Như trên;
- Lưu VT, QLKH(3 bản)

TL.GIÁM ĐỐC
KT.TRƯỞNG BAN QLKH
PHÓ TRƯỞNG BAN QLKH


Nguyễn Thị Thúy Nga

**BỘ TÀI CHÍNH
VIỆN CHIẾN LƯỢC
VÀ CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **49** /CV-CLTC-QLKH
V/v đề xuất nhiệm vụ KH&CN
cấp Bộ năm 2020 (Đợt 2)

Hà Nội, ngày **14** tháng 02 năm 2020

Kính gửi: **Học viện Tài chính**


Căn cứ kế hoạch và dự toán ngân sách KH&CN ngành Tài chính; Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý nhà nước của Quý đơn vị và Định hướng nghiên cứu KH&CN ngành Tài chính giai đoạn 2020-2022 được ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-BTC ngày 14/01/2020 (*Quyết định và định hướng kèm theo*), Viện Chiến lược và Chính sách tài chính đề nghị Quý đơn vị:

1. Đề xuất và thông báo cho các đơn vị thuộc chức năng quản lý của Quý đơn vị đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ năm 2020 (*Theo Mẫu 01.PĐXNV được ban hành kèm theo Quyết định số 389/QĐ-BTC ngày 20/3/2019*)¹. Đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ năm 2020 phải đáp ứng các yêu cầu:

- Phù hợp với định hướng nghiên cứu KH&CN ngành Tài chính giai đoạn 2020-2022;

- Không trùng lặp với các nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ đã và đang thực hiện giai đoạn 2017-2019²;

2. Đề xuất của Quý đơn vị xin gửi về: Ban Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế, Viện Chiến lược và Chính sách tài chính, Số 7 Phan Huy Chú; Hoàn Kiếm, Hà nội trước **ngày 02/3/2020**. Mọi chi tiết xin liên hệ: Bà Lê Thị Thùy Vân: 0983.611.733; Hoặc Ông Nguyễn Hữu Tuấn: 0912.611.686.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý đơn vị. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLKH.



Nguyễn Việt Lợi

¹ Tài Mẫu 01.PĐXNV tại địa chỉ: <http://nif.mof.gov.vn>

² Tham khảo danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ giai đoạn 2017-2019 tại địa chỉ: <http://nif.mof.gov.vn>

PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
Năm 20...

1. Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ:
2. Hình thức thực hiện (đề tài, đề án, chương trình KH&CN):
3. Mục tiêu của nhiệm vụ:
4. Tính cấp thiết và tính mới của nhiệm vụ (*về mặt khoa học và về mặt thực tiễn*):
5. Các nội dung chính và kết quả dự kiến:
6. Khả năng và địa chỉ ứng dụng:
7. Dự kiến hiệu quả mang lại:
8. Dự kiến thời gian thực hiện (*thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc*)

....., ngày..... tháng.....năm 20.....:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(*Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức*)

Số: 68/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Định hướng nghiên cứu khoa học và công nghệ
ngành Tài chính giai đoạn 2020-2022**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 389/QĐ-BTC ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 816/QĐ-BTC ngày 05/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ ngành Tài chính;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng Khoa học và Công nghệ ngành Tài chính và Viện trưởng Viện Chiến lược và Chính sách tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Định hướng nghiên cứu khoa học và công nghệ ngành Tài chính giai đoạn 2020-2022” ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Định hướng nghiên cứu khoa học và công nghệ ngành Tài chính giai đoạn 2020-2022 được cập nhật, bổ sung hàng năm, là cơ sở cho việc đề xuất, tuyển chọn và giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngành Tài chính.

Điều 3. Viện trưởng Viện Chiến lược và Chính sách tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, các thành viên Hội đồng Khoa học và Công nghệ ngành Tài chính và Chánh Văn phòng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CLTC. (60b)



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

* Đỗ Hoàng Anh Tuấn

**ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
NGÀNH TÀI CHÍNH GIAI ĐOẠN 2020 - 2022**

(Kèm theo Quyết định số 6.8./QĐ-BTC ngày 14 tháng 01 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

1. Cơ sở xác định định hướng

- Các chủ trương, chính sách, nội dung, nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực tài chính trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và các Nghị quyết của BCH trung ương Đảng; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII (ngày 12/10/2019);

- Nghị quyết số 85/2019/QH14 ngày 11/11/2019 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020;

- Nghị quyết số 86/2019/QH14 ngày 12/11/2019 của Quốc hội về Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

- Nghị quyết số 87/2019/QH14 ngày 14/11/2019 của Quốc hội về Phân bổ ngân sách trung ương năm 2020;

- Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 16/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

- Nghị quyết 60/2018/QH14 ngày 15/6/2018 của Quốc Hội về tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước;

- Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 ngày 22/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về một số nhiệm vụ và giải pháp đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước;

- Nghị quyết về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế 2016-2020 (Nghị quyết 24/2016/QH14); Nghị quyết về Kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia 2016-2020 (Nghị quyết 25/2016/QH14); Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 (Nghị quyết 26/2016/QH14);

- Các văn bản Luật liên quan được Quốc Hội thông qua trong năm 2019 (Luật Quản lý thuế; Luật đầu tư công; Luật Chứng khoán; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước...); và các dự án Luật dự kiến thông qua năm 2020 (Dự án Luật Đầu tư theo hình thức công tư; Dự án Luật Đất đai; Dự án Luật Doanh nghiệp; Dự án Luật Đầu tư...)

- Nghị quyết 71/2018/QH14 của Quốc hội: Về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020;

- Nghị quyết 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Ban chấp hành trung ương về Định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết 50/NQ-TW của Bộ Chính trị ngày 20/8/2019 về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 của Hội nghị;

- Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế;

- Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

- Bộ Chiến lược Tài chính đến năm 2020;

- Chiến lược phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2030 và các chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực;

- Quyết định 377/QĐ-BTC ngày 22/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 51/NQ-CP về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TW về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững;

- Chương trình hành động của ngành Tài chính thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Hội nghị 6, Khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Kế thừa cơ sở và định hướng nghiên cứu khoa học ngành Tài chính giai đoạn 2019 - 2021.

2. Định hướng nghiên cứu khoa học ngành Tài chính giai đoạn 2020 - 2022

2.1. Nghiên cứu cơ bản (lý thuyết, lý luận, học thuyết...) về kinh tế, tài chính

- Nghiên cứu các vấn đề về năng suất lao động, đổi mới sáng tạo, về các động lực tăng trưởng kinh tế và vai trò của tài chính.

- Nghiên cứu các vấn đề lý luận về kinh tế ban đêm, kinh tế tuần hoàn và vai trò của tài chính...

- Nghiên cứu lý luận về huy động, phân bổ các nguồn lực cho phát triển, đặc biệt, vấn đề khai thác, phát huy hiệu quả sử dụng các nguồn lực từ đất đai, tài nguyên thiên nhiên, lao động... cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Nghiên cứu vai trò của tài chính trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; vai trò của các thành phần kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (trong đó làm rõ các lý luận, lý thuyết, học thuyết có liên quan tới nền kinh tế thị trường và thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội); nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn xác định giá dịch vụ công, hàng hóa độc quyền (điện, xăng dầu, nước,...).

- Nghiên cứu đánh giá tiềm lực tài chính quốc gia giai đoạn 2011-2020 và kiến nghị cho giai đoạn 2021-2030.

2.2. Nghiên cứu về các chính sách kinh tế - tài chính vĩ mô

- Nghiên cứu hoàn thiện thể chế, chính sách kinh tế vĩ mô, chính sách tài chính quốc gia, các giải pháp đảm bảo ổn định nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát tốt lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế giai đoạn 2021-2030.

- Nghiên cứu định hướng Chiến lược Tài chính đến năm 2030; Tổng kết tình hình nhiệm vụ tài chính ngân sách nhà nước (Tài chính quốc gia) giai đoạn 2011-2020, xây dựng chiến lược 10 năm giai đoạn 2021-2030.

- Nghiên cứu dự báo các yếu tố ảnh hưởng, tác động các chính sách kinh tế vĩ mô tới tăng trưởng kinh tế, lạm phát, an sinh xã hội và đời sống người dân; nghiên cứu mối quan hệ lao động, biến đổi dân số và tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.

- Nghiên cứu chính sách tài chính cơ chế, chính sách khuyến khích đổi mới sáng tạo, gắn kết khoa học và công nghệ với sản xuất kinh doanh và vấn đề thu hút các nguồn vốn ngoài nhà nước để đầu tư cho khoa học và công nghệ.

- Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách tài chính cho hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, thúc đẩy tăng trưởng xanh, phát triển bền vững.

2.3. Nghiên cứu về chính sách thu, chi ngân sách nhà nước, quản lý tài chính công, nợ công, tài sản công

- Nghiên cứu tái cấu trúc nền tài chính quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045; nghiên cứu luận cứ thực tiễn về xây dựng chiến lược và lộ trình cơ cấu lại ngân sách nhà nước sau năm 2020.

- Nghiên cứu đổi mới, hoàn thiện khung khổ pháp lý, thể chế về phân cấp, phân quyền trong quản lý tài chính - ngân sách nhà nước nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2030.

- Nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến việc triển khai thực hiện Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu (chất lượng, tiến độ và tổng mức đầu tư) đặt trong mối quan hệ với việc đánh giá tiến độ giải ngân các dự án đầu tư công; nghiên cứu về cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả đầu tư công; tăng cường công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát đối với đầu tư công.

- Nghiên cứu đánh giá định mức phân bổ NSNN 2016-2020 và kiến nghị cho giai đoạn 2021-2030.

- Nghiên cứu hoàn thiện thể chế quản lý tài chính ngân sách nhà nước, quản lý nợ công; vấn đề cơ cấu lại nợ công, nợ nước ngoài của quốc gia, nợ của chính quyền địa phương trong giai đoạn 2021-2030.

- Nghiên cứu các giải pháp huy động nguồn lực cho việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, các nhiệm vụ tài chính – ngân sách nhà nước trong giai đoạn 10 năm tới. Nghiên cứu tỷ lệ động viên hợp lý đảm bảo nguồn thu bền vững, cân đối tài khóa và thúc đẩy tăng trưởng.

- Nghiên cứu, đổi mới quản lý chi ngân sách nhà nước phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, quản lý chi ngân sách nhà nước theo kết quả thực hiện nhiệm vụ gắn với kết quả đầu ra.

- Nghiên cứu hoàn thiện thể chế tài chính ngân sách nhà nước trong bối cảnh nền kinh tế số; thể chế kinh tế thị trường trong bối cảnh nền kinh tế số.

- Rà soát, đánh giá các quy định về định giá sản phẩm, dịch vụ công và hoàn thiện cơ chế định giá sản phẩm dịch vụ công; Nghiên cứu về các loại hình dịch vụ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Rà soát, đánh giá các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nghiên cứu giải pháp hoàn thiện thể chế nhằm quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả tài sản công, huy động các nguồn lực từ tài sản... phục vụ phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2030.

- Nghiên cứu, đánh giá rủi ro tài khóa tổng thể, rủi ro tài khóa địa phương trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước luôn thay đổi, tình trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, nước biển dâng ngày càng mạnh mẽ

2.4. Nghiên cứu về chính sách tài chính phát triển ngành kinh tế, doanh nghiệp, hợp tác xã

- Nghiên cứu vấn đề về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2020-2025; vấn đề quản lý và sử dụng nguồn vốn từ thoái vốn, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, về sắp xếp nhà đất và xử lý tồn đọng về tài chính của doanh nghiệp Nhà nước; nghiên cứu hoàn thiện giải pháp chính sách về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập khi chuyển đổi thành công ty cổ phần; cơ chế giám sát quá trình đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả khu vực doanh nghiệp nhà nước.

- Nghiên cứu các vấn đề cơ chế, chính sách tài chính để phát triển công nghiệp quốc gia đến 2030, trong đó chú trọng đến thúc đẩy tham gia vào chuỗi giá trị, phân phối toàn cầu; các vấn đề về tài chính liên quan đến phát triển kinh tế biển và ven biển gồm phát triển các ngành kinh tế biển, phát triển khoa học công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực biển,...

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách thúc đẩy vai trò động lực phát triển của khu vực kinh tế tư nhân: thu hút đầu tư tư nhân tham gia cung cấp dịch vụ công,...; chính sách tài chính nhằm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài có hiệu quả và bền vững trong phát triển kinh tế; cơ chế, chính sách để doanh nghiệp đầu

trực tiếp nước ngoài (FDI) chuyển đổi thành công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Nghiên cứu các vấn đề về tài chính để đẩy mạnh phát triển kinh tế thị trường trong lĩnh vực nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái và thích ứng với biến đổi khí hậu, gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Phát triển các hợp tác xã sản xuất sản phẩm chất lượng cao, có thương hiệu, phục vụ xuất khẩu.

- Nghiên cứu về tài chính dân cư; cơ chế chính sách nhằm phát triển tài chính dân cư, phát triển kinh tế hộ gia đình.

2.5. Nghiên cứu về chính sách phát triển thị trường tài chính và dịch vụ tài chính

- Nghiên cứu xây dựng các chiến lược trong lĩnh vực chứng khoán, bảo hiểm, kế toán - kiểm toán giai đoạn 2021-2030.

- Hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực quản lý và giám sát đối với thị trường tài chính trong giai đoạn phát triển và hội nhập mới; Mô hình, cơ chế phối hợp nhằm đảm bảo sự quản lý, giám sát thống nhất, đồng bộ các thị trường chứng khoán, bảo hiểm, ngân hàng...

- Nghiên cứu giải pháp phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ tài chính phù hợp với thông lệ quốc tế (như kế toán, kiểm toán, thẩm định giá, và các dịch vụ tài chính khác).

- Nghiên cứu xây dựng chính sách đa dạng hóa các công cụ đầu tư tài chính để huy động có hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Nghiên cứu hành lang pháp lý nhằm phát triển và đa dạng hóa các loại hình đầu tư mới, các công cụ đầu tư mạo hiểm, các dịch vụ thị trường tài chính hiện đại...

- Nghiên cứu về cơ chế, chính sách nhằm phát triển ổn định thị trường bất động sản; chính sách giá về đất đai nhằm phát triển công khai; minh bạch thị trường bất động sản.

- Nghiên cứu mô hình quỹ cho hoạt động đầu tư phát triển (quỹ phát triển địa phương, quỹ phát triển hợp tác xã), nghiên cứu phát triển quỹ đầu tư bất động sản.

- Nghiên cứu cấu trúc thị trường tài chính và các giải pháp tái cấu trúc thị trường tài chính đến năm 2030, tái cấu trúc thị trường vốn phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội ổn định, bền vững.

2.6. Nghiên cứu về kinh tế thế giới và hội nhập quốc tế về tài chính

- Nghiên cứu, đánh giá, dự báo các vấn đề tài chính quốc tế làm cơ sở cho việc xây dựng và triển khai chiến lược hội nhập tài chính giai đoạn 2021-2030.

- Nghiên cứu các trật tự thế giới mới; xu hướng điều chỉnh chính sách phát triển kinh tế - tài chính của các nước, khu vực (tập trung vào một số nền kinh tế

lớn: Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, EU) và xu hướng cải cách các tổ chức quốc tế (WTO, IMF...).

- Nghiên cứu xu hướng thiết lập các hiệp định thương mại tự do trong bối cảnh mới; nghiên cứu những vấn đề mới phát sinh trong hội nhập kinh tế quốc tế khi thực hiện các quy định và cam kết trong khuôn khổ đa biên, khu vực và điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế phối hợp, hợp tác của các nền kinh tế trong xử lý các vấn đề kinh tế toàn cầu thông qua các diễn đàn, cơ chế hợp tác,...; mở rộng các kênh khai thác và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn hỗ trợ tài chính và kỹ thuật trong lĩnh vực tài chính.

- Nghiên cứu xây dựng hệ thống các chỉ tiêu thống kê, áp dụng các công cụ phân tích, đánh giá tác động của hội nhập; nghiên cứu, đề xuất phương án đàm phán các Hiệp định thương mại.

- Nghiên cứu đánh giá tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với thị trường tài chính Việt Nam.

2.7. Nghiên cứu một số nội dung cụ thể khác trong lĩnh vực tài chính

- Nghiên cứu giải pháp xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu về tài chính, nâng cao khả năng chia sẻ, tích hợp dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0.

- Rà soát, đánh giá các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng dự trữ nhà nước; Nghiên cứu giải pháp hoàn thiện thể chế nhằm quản lý, sử dụng dự trữ nhà nước hiệu quả.

- Nghiên cứu triển khai ứng dụng thiết bị công nghệ, cải tiến quy trình bảo quản hàng dự trữ quốc gia; hoàn thiện các văn bản hướng dẫn Luật Dự trữ quốc gia.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện hệ thống thống kê ngành Tài chính trong bối cảnh nền kinh tế số, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngành Tài chính.
